

Vấn đề nông nghiệp khi Việt Nam gia nhập WTO

Trong điều kiện các vòng đàm phán đa phương gặp khó khăn và sự tăng cường các thoả thuận hợp tác song phương và khu vực, Việt Nam cần có những điều chỉnh chính sách, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp sao phù hợp với thông lệ quốc tế, phù hợp với điều kiện Việt Nam, nhưng đảm bảo tăng cường khả năng cạnh tranh, duy trì phát triển nông nghiệp nông thôn. Việc đổi mới chính sách nông nghiệp cần được cân nhắc một cách tổng thể, có tính đến các yếu tố tự do hoá khu vực, các cam kết hợp tác khu vực mà Việt Nam đang tham gia như AFTA, Hiệp định thương mại tự do ASEAN-Trung Quốc và các cam kết còn đang đàm phán như ASEAN- Ấn Độ, ASEAN-Nhật Bản, ASEAN-Hàn Quốc, ASEAN-Úc và ASEAN-Niudilân. Thất bại của vòng đàm phán Doha

Sau 5 năm đàm phán căng thẳng, vòng đàm phán Doha với mục đích tự do hóa thương mại toàn cầu và mở rộng lợi ích toàn cầu hóa cho các nước đang phát triển, đã bị trì hoãn vô thời hạn do các nhà đàm phán không thể thống nhất quan điểm về vấn đề trợ cấp nông nghiệp và chính sách giảm thuế nhập khẩu.

Vòng đàm phán Doha được chia làm 3 giai đoạn: (i) giai đoạn 1 đề ra nhiệm vụ đàm phán (Tuyên bố Doha); (ii) giai đoạn 2 thiết lập các phương thức đàm phán trong một số lĩnh vực và các luật lệ, quy định mới; và (iii) đưa ra các biểu cam kết của từng thành viên. Vòng đàm phán Doha đã không kết thúc được 3 giai đoạn trên theo thời hạn dự kiến trước ngày 1/1/2005 và thất bại hoàn toàn tại Geneva, 7/2006

Vấn đề trợ cấp trong WTO

Một vấn đề quan trọng trong vòng đàm phán Doha là nỗ lực kêu gọi giảm những trợ cấp có thể làm méo mó hoạt động thương mại, khuyến khích sử dụng hình thức hỗ trợ khác có lợi cho phát triển và bảo vệ môi trường chung. Hiện nay, rất nhiều thành viên của WTO duy trì các chương trình trợ cấp sâu rộng từ trung ương đến địa phương. Trong khuôn khổ vòng đàm phán Doha tại Geneva vừa qua, Hoa Kỳ đưa ra những yêu cầu cứng rắn, không chấp nhận những cam kết “linh hoạt” trong vấn đề trợ cấp nông nghiệp của các nước.

Các chuyên gia kinh tế của WTO vừa nghiên cứu về cách thức cũng như tác động của trợ cấp đối với một số lĩnh vực khác nhau. Một số hình thức trợ cấp có thể mang lại lợi ích cho xã hội và hạn chế tác động của những nhân tố bên ngoài, song nhiều trợ cấp có thể gây thiệt hại lớn đến sự phát triển chung. Do trợ cấp có thể làm méo mó các hoạt động thương mại nên chính phủ các nước thành viên của WTO phải thông báo cho WTO tất cả những hình thức trợ cấp của mình. Tuy

nhiên trên thực tế, chỉ một số ít các nước thành viên chấp hành, thông tin về sử dụng hình thức trợ cấp và tác động trợ cấp không đầy đủ và minh bạch. Theo ước tính, trong khi cả thế giới chỉ khoảng 300 tỷ USD cho hoạt động trợ cấp thì riêng 21 quốc gia phát triển đã chi khoảng 250 tỷ USD. Nhìn chung, tỷ lệ trợ cấp trung bình theo GDP ở các nước đang phát triển thấp hơn so với các nước phát triển. Mặc dù thương mại nông sản chỉ chiếm 8% thương mại toàn thế giới, song tạo nguồn thu nhập chính cho khoảng 2,5 tỷ người dân ở các nước đang phát triển. Người nông dân ở các nước nghèo khó có thể cạnh tranh được với nông dân các nước giàu như EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản vốn nhận được các khoản trợ cấp xuất khẩu khổng lồ.

Hiện tại Hoa Kỳ áp dụng mức thuế nhập khẩu thấp hơn so với các nước EU và các nước phát triển khác. Vì vậy Hoa Kỳ yêu cầu các nước phát triển khác giảm 90% các dòng thuế nhập khẩu nông sản đang ở mức cao và cắt giảm 66% thuế nhập khẩu bình quân. EU chấp nhận đưa ra mức cắt giảm thuế cao hơn so với mức đưa ra ban đầu (cắt giảm 39% mức thuế bình quân) tiến gần với mức mà nhóm G20 đề xuất đưa ra là 54%, song vẫn chưa thỏa mãn yêu cầu của phía Hoa Kỳ.

Phía Hoa Kỳ chỉ trích EU về việc duy trì danh mục nông sản nhạy cảm đối trọng với mức độ tiếp cận thị trường mới mà Hoa Kỳ đưa ra, EU tiếp tục duy trì mức độ bảo hộ cao đối với 8% các danh mục nông sản của mình. EU khẳng định đã rất mở cửa thị trường nông sản xuất khẩu cho các nước đang phát triển, cho phép 50 nước đang phát triển tự do tiếp cận thị trường và đã nhập khẩu nông sản của các nước đang phát triển nhiều hơn tất cả các nước phát triển hợp lại.

Các nước EU chấp thuận sẽ giảm 75% tổng mức trợ cấp gây bóp méo thương mại, theo yêu cầu của nhóm G20 các nước đang phát triển. Nếu theo như vậy, EU sẽ giảm trợ cấp gây bóp méo thương mại từ mức trợ cấp năm 2004 là 58,1 tỷ Euro xuống còn khoảng 28 tỷ Euro trong tương lai.

Hoa Kỳ đưa ra đề nghị sẽ cắt giảm trợ cấp khoảng 53%, tuy nhiên mức mà EU và G20 đưa ra cho Hoa Kỳ là phải cắt giảm ít nhất 60% và 75% và Hoa Kỳ từ chối yêu cầu này.

Cuộc đua FTA của các cường quốc kinh tế ASEAN

Khi các vòng đàm phán đa phương gặp khó khăn thì việc ký kết các Hiệp định thương mại tự do (FTA) trở thành lựa chọn bổ sung lý tưởng. Kinh nghiệm của Trung Quốc cho thấy, cho dù đã là thành viên WTO, nhưng nước này có rất nhiều thỏa thuận song phương, vượt qua Hoa Kỳ trở thành đối tác thương mại số 1 của Nhật Bản, Hàn Quốc, vốn trước đây là bạn hàng số 1 của Hoa Kỳ. Trong điều kiện

tiếp cận thị trường rất khó khăn với các hợp tác đa phương, thì các nước có xu hướng lựa chọn các hình thức hợp tác song phương để bổ sung.

Gần đây, Trung Quốc đã lần lượt đàm phán FTA với Ấn Độ, Australia và các quốc gia ASEAN. Nhật Bản đã có kế hoạch từ nay đến năm 2012 sẽ thiết lập FTA lần lượt với các quốc gia ASEAN. Hiện nay, Nhật Bản đã ký kết FTA với Australia, Singapore, Philipin, Malaysia và đang đàm phán với Indonesia. Theo một nghiên cứu mới đây của Phòng Thương mại Nhật Bản, nếu Nhật Bản ký kết thoả thuận FTA với ASEAN sau Trung Quốc, tổng thu nhập quốc dân của Nhật Bản sẽ giảm 0,07%.

Singapore đã ký kết FTA với Nhật Bản, Hoa Kỳ. Thái Lan đã ký kết FTA với Trung Quốc, Úc, Niudilân và đang đàm phán với Hoa Kỳ, Philipin đang đàm phán với Nhật, Malaysia đang tìm kiếm thị trường chung với Úc...

Có thể nói ASEAN đang sôi động trong các liên kết hợp tác kinh tế với các cường quốc kinh tế thế giới. Khuynh hướng hình thành những hợp tác kinh tế song phương và khu vực bên cạnh hợp tác đa phương, thực sự trở thành cuộc đua trong bối cảnh các vòng đàm phán đa phương tiến triển chậm và bế tắc.